

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 29- 9- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhận

Ông Ngô Hoàng Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1972 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm A, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Bùi Thị T; vợ: Vũ Thị Thanh T và 02 con; anh chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam CT thuộc Bộ Công an (bị cáo chấp hành hình phạt 08 (tám) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 45/2021/QĐ-CA ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Cà Mau). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Bùi Trường G**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/10/2017 bị cáo Lê Văn D có thỏa thuận thuê xe cuốc hiệu CAT-035 của bị hại ông Bùi Trường G với giá 15.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê là 12 tháng. Việc thuê xe có lập hợp đồng tại thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang. Sau khi thuê xe cuốc của ông G thì bị cáo sử dụng xe cuốc để làm thuê cho các hộ dân trên địa bàn huyện ĐH và thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bị cáo trả tiền thuê xe đúng hạn và đầy đủ cho ông G. Đến tháng 11/2018 khi thời hạn thuê xe kết thúc thì bị cáo và ông G thỏa thuận miệng là ông G tiếp tục cho bị cáo thuê xe và không xác định thời hạn thuê.

Đến cuối tháng 02/2019 do thiếu nợ nhiều người mất khả năng chi trả nên bị cáo nảy sinh ý định bán xe cuốc của ông G để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã bán xe cuốc của ông G cho người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 80.000.000 đồng, khi bán có làm giấy tay giao cho ông M giữ. Việc mua bán xe được thực hiện tại ngã ba RR thuộc Khóm A, Phường B, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Trước, trong và sau khi bán xe cuốc bị cáo không thông báo cho ông G biết. Bị cáo sử dụng hết số tiền bán xe để trả nợ và tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 08/9/2020 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CM, tỉnh Cà Mau bắt truy nã và tạm giam về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” của vụ án khác do thực hiện hành vi phạm tội tương tự tại địa bàn thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện VT, tỉnh Kiên Giang xác định: 01 chiếc xe cuốc hiệu CAT 035 mua vào tháng 3/2017 xe đã qua sử dụng thời gian trích khấu hao là 04 năm, thời gian khấu hao tài sản là 02 năm, giá trị còn lại của xe là 50%. Giá trị của xe: 197.000.000 đồng x 50% = 98.500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thông báo truy tìm tang vật là chiếc xe cuốc hiệu CAT 035, xe đã qua sử dụng nhưng chưa tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa khắc phục bồi thường trị giá chiếc xe cuốc theo định giá là 98.500.000 đồng cho ông G theo yêu cầu.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tại bản án số 41/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án từ 11 (mười một)

năm đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thông báo truy tìm tang vật là chiếc xe cuốc hiệu CAT 035, xe đã qua sử dụng nhưng chưa tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe cuốc cho bị hại theo định giá là 98.500.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo Cáo trạng. Bị cáo ân hận về hành vi của mình, đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe cuốc theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GR, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là ông Bùi Trường G có đơn đề nghị vắng mặt. Xét thấy ông G đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông G không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn D: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28/10/2017 bị cáo Lê Văn D có thỏa thuận thuê xe cuốc hiệu CAT-035 của bị hại ông Bùi Trường G với giá 15.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê là 12 tháng. Việc thuê xe có lập hợp đồng tại thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang. Sau khi thuê xe cuốc của ông G thì bị cáo sử dụng xe cuốc để làm thuê cho các hộ dân trên địa bàn huyện ĐH và thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bị cáo trả tiền thuê xe đúng hạn và đầy đủ cho ông G. Đến tháng 11/2018 khi thời hạn thuê xe kết thúc thì bị cáo và ông G thỏa thuận miệng là ông G tiếp tục cho bị cáo thuê xe và không xác định thời hạn thuê. Đến cuối tháng 02/2019 do thiếu nợ nhiều người mất khả năng chi trả nên bị cáo nảy sinh ý định bán xe cuốc của ông G để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã

bán xe cuốc của ông G cho người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 80.000.000 đồng, khi bán có làm giấy tay và giao cho ông M giữ. Việc mua bán xe được thực hiện tại ngã ba RR thuộc Khóm A, Phường B, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Trước, trong và sau khi bán xe cuốc bị cáo không thông báo cho ông G biết. Bị cáo sử dụng hết số tiền bán xe để trả nợ và tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐDGTS ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện VT, tỉnh Kiên Giang xác định: 01 chiếc xe cuốc hiệu CAT 035 mua vào tháng 3/2017 xe đã qua sử dụng thời gian trích khấu hao là 04 năm, thời gian khấu hao tài sản là 02 năm, giá trị còn lại của xe là 50%. Giá trị của xe: 197.000.000 đồng x 50% = 98.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người thành niên, có khả năng nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của bị hại khi giao tài sản cho bị cáo thông qua hợp đồng thuê tài sản để bán tài sản của bị hại lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi muốn có tài sản sử dụng không bằng sức lao động của mình nên đã bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông G yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe cuốc số tiền 98.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông G. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho ông G số tiền là 98.500.000 đồng.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thông báo truy tìm tang vật là chiếc xe cuốc hiệu CAT 035, xe đã qua sử dụng nhưng chưa tìm được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Qua phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 98.500.000 đồng x 5% = 4.925.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 (ba) năm tù.

Tại Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/9/2020.

2. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn D bồi thường cho bị hại ông Bùi Trường G số tiền 98.500.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp số tiền 4.925.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã GR;
- Thi hành án hình sự Công an thị xã GR;
- Trại giam CT;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhi